

Số: 21 /2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ  
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Sóc Trăng;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH (9b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Lâu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Quyết định số 21 /2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
- Cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của các chức vụ cán bộ cấp xã**

##### **1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy**

a) Độ tuổi: khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng;



d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật đó;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi được giới thiệu bầu vào đầu nhiệm kỳ phải là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã khi được giới thiệu bầu phải là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên; đối với chức vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam tại các xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III) tốt nghiệp từ trung cấp trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với cán bộ cấp xã được bầu cử, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và

người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 8 năm 2023) phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

## **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ cấp xã;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ cấp xã;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này; tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định khi các văn bản, quy định của Trung ương thay đổi hoặc để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Hằng năm tiến hành rà soát để có kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đạt chuẩn theo quy định;

b) Thực hiện việc sắp xếp, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ cấp xã bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

### **3. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ cấp xã nội dung Quy định này;

b) Hằng năm tiến hành rà soát để đăng ký cử cán bộ cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định./.